

Số: 378/BC-UBND

Phú Hòa, ngày 19 tháng 7 năm 2020

### **BÁO CÁO**

#### **Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao xã Hòa Quang Nam năm 2020**

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Quyết định số: 530/QĐ-UBND ngày 21/03/2018 của UBND tỉnh về ban hành tiêu chí, chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, giai đoạn từ năm 2018-2020 tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Công văn số: 1641/SNN-VPĐP ngày 06/09/2018 của Sở Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Tỉnh Phú Yên về việc hướng dẫn thực hiện và hồ sơ đánh giá, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của UBND xã Hòa Quang Nam tại Tờ trình số: 68/TTr-UBND ngày 26/6/2020 “về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Hòa Quang Nam đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020”;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã, UBND huyện Phú Hòa báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao xã Hòa Quang Nam năm 2020, cụ thể như sau:

#### **I. VỀ HỒ SƠ GỒM CÓ:**

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2020 của xã Hòa Quang Nam, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên;
- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2020 của xã Hòa Quang Nam, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên;
- Biên bản họp đề nghị xét, công nhận xã Hòa Quang Nam đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020;
- Tờ trình về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Hòa Quang Nam đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020.

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI:**

Tổng số tiêu chí đánh giá đạt chuẩn Nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số:

04/2019/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của UBND tỉnh về ban hành cụ thể một số tiêu chí, chỉ tiêu của bộ tiêu chí xã nông thôn mới, giai đoạn từ năm 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên là 19/19 (49/49 chỉ tiêu) thuộc bộ tiêu chí nông thôn mới, đạt 100%, cụ thể:

## **1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch và thực hiện quy hoạch**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

+ UBND xã phối hợp với các ngành, phòng, ban có liên quan của huyện thực hiện hoàn thành Đồ án quy hoạch XDNTM, Đề án XDNTM của xã, trình UBND huyện Phú Hòa ra Quyết định phê duyệt theo Quyết định số 280/QĐ-UBND, ngày 13/02/2012 và Quyết định số 1937/QĐ-UBND, ngày 19/6/2012 của UBND huyện Phú Hòa về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch XDNTM và Đề án XDNTM xã Hòa Quang Nam, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên giai đoạn (2010-2020), tổ chức công bố Đồ án và Đề án đến toàn thể cán bộ và nhân dân trong xã. UBND xã thường xuyên rà soát để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng NTM phù hợp với tình hình phát triển của địa phương, đã lập lại hồ sơ, bản vẽ Đồ án quy hoạch XDNTM và được UBND huyện Phú Hòa phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Thông báo số 655/TB-UBND, ngày 10/8/2015. Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về nhiệm vụ Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Hòa Quang Nam giai đoạn 2020-2030.

+ Thực hiện khép kín khu dân cư: Cầu Thổ Mít, phía Tây chùa Núi Cam, phía Đông trường Mầm non Hòa Quang Nam, phía Tây nhà ông Lục thôn Nho Lâm.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Quy hoạch nông thôn mới của xã được lập đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT, ngày 28/10/2011 của liên Bộ, được UBND huyện Phú Hòa phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-UBND, ngày 13/02/2012 và được điều chỉnh, bổ sung tại Thông báo số 655/TB-UBND, ngày 10/8/2015 của UBND huyện Phú Hòa.

+ Quy định quản lý xây dựng theo Đồ án quy hoạch XDNTM giai đoạn 2010-2020 xã Hòa Quang Nam được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 3585/QĐ-UBND, ngày 06/9/2014. Nhân dân trên địa bàn xã khi xây dựng, sửa chữa nhà ở báo cáo cho UBND xã và thực hiện đúng theo Đồ án quy hoạch XDNTM. Các cơ sở thiết chế văn hóa: nhà văn hóa thôn, khu thể thao thôn... được xây dựng đúng theo quy hoạch.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt** (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

## 2. Tiêu chí số 02: Giao thông

### a) Yêu cầu của tiêu chí

- Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ 100%.
- Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ  $\geq 70\%$ .
- Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa được cứng hóa, đạt tỷ lệ  $\geq 70\%$ .
- Đường trục chính nội đồng được đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ  $\geq 70\%$ .

### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 75/NQ-HĐND, ngày 29/3/2013 của HĐND tỉnh Phú Yên, văn bản đề bê tông đường GTND...Phát động phong trào thi đua “*Hòa Quang Nam chung sức, chung lòng xây dựng NTM*”, các ban ngành, hội đoàn thể xã phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng trong việc xây dựng đường bê tông giao thông nông thôn. UBND xã chú trọng thực hiện bê tông hóa, cứng hóa các tuyến đường giao thông trục thôn, ngõ xóm đạt nhiều kết quả, nhiều tuyến đường được bê tông sạch đẹp, đảm bảo nhân dân đi lại được thuận tiện.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: Số tuyến đường trục xã, liên xã: 01 tuyến, với chiều dài 5,7 km, đã thực hiện bê tông hóa 5,7 km, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường trục thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: Số tuyến đường trục thôn, liên thôn là 09 tuyến, với tổng chiều dài 15,49 km, đã thực hiện bê tông hóa 15,49 km, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa: Số tuyến đường ngõ xóm là 207 tuyến, với tổng chiều dài 32 km, được cứng hóa 32 km, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: Số tuyến đường trục chính nội đồng là 17 tuyến, với tổng chiều dài 8,279 km, được cứng hóa 8,279 km, đạt tỷ lệ 100%.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt** (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

## 3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi

### a. Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ.

#### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Trong những năm qua, UBND xã đã triển khai chương trình kiên cố hóa kênh mương theo Nghị quyết số 130/2009/NQ-HĐND ngày 09/07/2009, Nghị quyết số 75/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 76/2013/NQ-HĐND ngày 29/3/2013 của HĐND tỉnh Phú Yên, chỉ đạo HTX DVNN Hòa Quang Nam thường xuyên kiểm tra, kịp thời sửa chữa các công trình thủy lợi, đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất. Thực hiện kiên cố hóa kênh mương nội đồng được 2,26 km, với tổng kinh phí 1.548 triệu đồng.

- Các nội dung đã thực hiện:

Toàn xã có 01 con suối dài 04 km, đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho cây trồng, ngoài ra còn có hệ thống giếng đào, giếng khoan phân bố đều trên địa bàn đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất cũng như cho sinh hoạt. Diện tích đất sản xuất 2 vụ lúa là 847 ha, trong đó có 845 ha có nhu cầu tưới nước vào mùa khô, đạt tỷ lệ 99,8%. Hệ thống kênh mương thủy lợi trên địa bàn xã với tổng chiều dài cần kiên cố hoá nhằm phục vụ sản xuất nông nghiệp tại các cánh đồng là 14,5 km, đã kiên cố hóa 11,3 km, đạt 77,9%.

- Kinh phí đã thực hiện: 1.548 triệu đồng (Ngân sách Trung ương 164 triệu đồng, ngân sách huyện 1.362 triệu đồng, ngân sách xã 22 triệu đồng).

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt** (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

### **4. Tiêu chí số 4: Điện nông thôn**

#### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Hệ thống điện đạt chuẩn. Đạt

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn  $\geq 98\%$ .

#### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Đã chuyển giao hệ thống điện cho công ty Điện lực Phú Yên quản lý; công ty Điện lực tỉnh Phú Yên, chi nhánh Điện lực Phú Hòa đã đầu tư, nâng cấp hệ thống mạng lưới điện, đảm bảo điện sinh hoạt cho nhân dân.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Mạng lưới điện trên toàn xã có 47,288 km, trong đó đường dây trung thế dài 10,5 km, đường dây hạ thế dài 36,788 km và 15 trạm biến áp với tổng công suất 2610 KVA phủ khắp toàn xã đảm bảo kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu sử dụng điện của nhân dân.

+ Số hộ sử dụng điện trên toàn xã là 3.411/3.411 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt** (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

## **5. Tiêu chí số 5: Trường học**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.  $\geq 80\%$

### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Khảo sát, lập kế hoạch và triển khai thực hiện đầu tư xây dựng và tu sửa cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn xã. Thực hiện Quyết định số 4324/QĐ-UBND, ngày 29/8/2018 của UBND huyện Phú Hòa về việc sáp nhập trường Tiểu học Hòa Quang 3 và trường Tiểu học Hòa Quang 4 thành trường Tiểu học Hòa Quang Nam. Hàng năm đều chỉ đạo các trường học kiến nghị với phòng GD&ĐT huyện đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đảm bảo đạt chuẩn quốc gia.

- Các nội dung đã thực hiện:

03 trường học trên địa bàn xã (Trường Mầm non Hòa Quang Nam, trường Tiểu học Hòa Quang Nam và trường THCS Trần Hào) giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1 và có cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia, đạt 100%.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt** (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

## **6. Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Nhà văn hoá, khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ VH-TT-DL. Đạt

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em theo quy định. Đạt

- Tỷ lệ thôn, bản ấp có nhà văn hoá hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng. 100%

### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã chú trọng đầu tư xây dựng, sửa chữa các thiết chế văn hóa của xã và 06 thôn đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ của nhân dân. Triển khai xây dựng khu vui chơi giải trí trẻ em và người cao tuổi ở khu vực Núi Đất giai đoạn 1, với kinh phí 634 triệu đồng. Hiện nay UBND xã đang thi công các công trình: khu vui chơi giải trí trẻ em và người cao tuổi giai đoạn 2 và 03 khu thể thao thôn Đại Bình, Phú Thạnh, Mậu Lâm Nam với tổng dự toán kinh phí 2.505 triệu đồng.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Xã có Trung tâm văn hóa thể thao với tổng diện tích 695 m<sup>2</sup>; hội trường văn hóa đa năng có 5 phòng chức năng, có hệ thống âm thanh ánh sáng, bàn, ghế ngồi đủ 250 người, quạt mát và phong màn trang trí; sân vận động có diện tích đủ chuẩn, cầu môn lưới bóng đá 11 người, 7 người, 5 người, 1 sân bóng chuyền, 1 sân cầu lông, 1 bàn bóng bàn, sân khấu ngoài trời...Hoạt động văn hóa văn nghệ luôn được chú trọng, duy trì hoạt động của 05 CLB. Tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của nhân dân bằng nhiều hình thức như: pano, áp phích, băng rôn khẩu hiệu, tuyên truyền lưu động, phát thanh trên hệ thống đài truyền thanh, lồng ghép vào các buổi liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng trên địa bàn xã. Vào các ngày lễ, Tết, trên địa bàn xã luôn tổ chức các giải thi đấu thể thao cũng như giao hữu giữa CLB của xã với các CLB xã bạn. Hàng năm thu hút khoảng hơn 70% nhân dân tham gia phong trào VHVN, 45% nhân dân tham gia tập luyện TDTT thường xuyên.

+ Xã có khu vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

+ Trên địa bàn xã có 06 thôn: Đại Phú, Đại Bình, Quang Hưng, Phú Thạnh, Mậu Lâm Nam và Nho Lâm; 06/06 thôn đều có nhà văn hóa, khu thể thao thôn. Các nhà văn hóa thôn đều có sức chứa khoảng 100 chỗ ngồi, có sân khấu và các công trình phụ trợ. Hàng năm, UBND xã hỗ trợ kinh phí cho thôn từ nguồn ngân sách xã để duy trì hoạt động VHVN, TDTT. Các trưởng, phó thôn thường xuyên được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn do cấp trên tổ chức.

- Kinh phí đã thực hiện: 3.139 triệu đồng (Ngân sách Trung ương+tỉnh 1.842,6 triệu đồng, ngân sách huyện 627,6 triệu đồng, ngân sách xã+nhân dân đóng góp 668,8 triệu đồng).

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

## **7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng, thương mại nông thôn**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa (nêu rõ xã có chợ/cửa hàng tiện lợi) Đạt

### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Hiện tại trên địa bàn xã có 01 chợ là Chợ Quang Hưng, đã được chuyển đổi mô hình cho HTX DVNN Hòa Quang Nam quản lý, để nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý và kinh doanh khai thác tuy nhiên việc khai thác, sử dụng chợ trong thời gian qua HTX hoạt động không hiệu quả, do đó chuyển giao cho Công ty TNHH thương mại Ngân Tín quản lý và khai thác.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Về công trình kỹ thuật: Bảng hiệu thể hiện tên chợ, nền chợ đã được bê tông hóa; có khu nhà vệ sinh, Kiốt chợ, hồ rác, hệ thống xử lý nước thải, nhà quản lý chợ, phương án PCCC, nội quy chợ, trang bị cân đối chứng;

+ Về điều hành quản lý chợ: Niêm yết công khai nội quy, quy chế chợ.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

## **8. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Có điểm phục vụ bưu chính. Đạt

- Xã có điểm phục vụ viễn thông, Internet. Đạt

- Có đài tuyên thanh xã và hệ thống loa truyền thanh đến các thôn hoạt động thường xuyên. Đạt

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành. Đạt

### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Dịch vụ bưu chính viễn thông trên địa bàn xã ngày càng phát triển, UBND xã tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông lắp đặt các trạm BTS và đường dây cáp quang, đảm bảo nhu cầu sử dụng của người dân. Xây dựng Đài truyền thanh vô tuyến và trang bị máy vi tính cho cơ quan, với tổng kinh phí 559 triệu đồng.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Xã có 1 điểm bưu điện, có treo biển tên và niêm yết giờ đóng mở cửa phục vụ, thời gian mở cửa từ 07giờ đến 17giờ hằng ngày.

+ Trên địa bàn có 06 điểm truy cập internet, mạng dịch vụ viễn thông, 06/06 thôn có đường truyền internet đến thôn đáp ứng yêu cầu về thông tin của người dân.

+ Xã có Đài truyền thanh vô tuyến với công suất 53,8W, có 43 cụm loa được phân bố đều khắp ở 06 thôn, tiếp và phát sóng 3 lần/ngày, đảm bảo cho công tác tuyên truyền, nắm bắt thông tin của người dân.

+ Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN và các hội đoàn thể xã đều được trang bị đầy đủ máy vi tính để phục vụ cho công tác quản lý và thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức; tổng số máy vi tính 23 máy và đều được kết nối mạng internet; điều hành xử lý văn bản qua phần mềm liên thông văn bản Voffice; có áp dụng nhận gửi văn bản qua email điện tử công vụ.

- Kinh phí thực hiện: 559 triệu đồng (ngân sách huyện 400 triệu đồng, ngân sách xã 159 triệu đồng).

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

## **9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Trên địa bàn không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát;
- Đạt  $\geq 80\%$  về tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định.

### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã tổ chức kiểm tra rà soát nhà ở xuống cấp, hàng năm cùng với nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên và địa phương đã hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp nhà ở của nhân dân đảm bảo đủ chuẩn theo quy định nông thôn mới.

- Các nội dung đã thực hiện:

- + Trên địa bàn xã không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát.
- + Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định: 3.411/3.411 hộ, đạt tỷ lệ 100%.
- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

## **10. Tiêu chí số 10: Thu nhập**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

Xã được công nhận đạt tiêu chí thu nhập khi có mức thu nhập bình quân đầu người đạt 38 triệu đồng/người/năm.

### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Đảng bộ, chính quyền xã luôn xem tiêu chí thu nhập là tiêu chí quan trọng trong 19 tiêu chí NTM, để hoàn thành được tiêu chí này đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; triển khai, duy trì và nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất, hỗ trợ giống, vật tư phân bón cho nông dân sản xuất lúa giống; hướng dẫn bà con áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế ổn định đời sống của người dân; tạo điều kiện và giúp bà con nông dân tiếp cận các nguồn vốn vay, để sản xuất kinh doanh. UBND xã và HTX DVNN Hòa Quang Nam triển khai thực hiện các mô hình kinh tế làm ăn có hiệu quả giúp người dân thoát nghèo, phát triển kinh tế hộ gia đình như mô hình trồng khóm, trồng sen nuôi cá, mô hình lúa giống, mô hình trồng bắp, đậu phộng trên đất 2 vụ lúa kém hiệu quả...; triển khai thực hiện trồng xen canh cây ăn quả trên diện tích cây Khóm để phát triển kinh tế rừng bền vững và bảo vệ sinh thái môi trường nhằm tăng độ che phủ rừng. Ngoài sự nỗ lực của Đảng ủy, chính quyền xã, bản thân mỗi người dân cũng tự ý thức chủ động tìm kiếm việc làm để nâng cao thu nhập và cải thiện cuộc sống. Phối hợp với Trung tâm giáo dục nghề



nghiệp-giáo dục thường xuyên huyện tổ chức mở các lớp về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi để bà con nông dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao thu nhập.

- Các nội dung đã thực hiện:

Tiến hành điều tra tiêu chí thu nhập năm 2019, kết quả thu nhập bình quân đầu người: 45,7 triệu đồng/người/năm.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

## **11. Tiêu chí số 11: Hộ nghèo**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020, đạt  $\leq 5\%$ .

### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Hàng năm, UBND xã đều triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo; tổ chức rà soát, đánh giá hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã; phối hợp với ngân hàng CSXH và ngân hàng NN&PTNT huyện cho vay vốn với lãi suất thấp để tạo điều kiện cho bà con nhân dân có việc làm ổn định, phát triển kinh tế, tăng thu nhập và đảm bảo an sinh xã hội; từ năm 2016 đến nay đã hỗ trợ sửa chữa, xây dựng mới cho 39 nhà thuộc đối tượng chính sách và 26 nhà cho hộ nghèo, với tổng kinh phí 2.574 triệu đồng; thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ, đã phối hợp với 03 trường học rà soát, lập danh sách học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo đề nghị cấp trên miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

- Các nội dung đã thực hiện:

Số hộ nghèo đến cuối năm 2019 là: 57/3.374 hộ, số hộ bảo trợ là 22 hộ. Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí NTM là 35/3.352 hộ, đạt 1,04%.

- Kinh phí thực hiện: 2.574 triệu đồng (Quỹ vì người nghèo huyện, xã và doanh nghiệp).

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

## **12. Tiêu chí số 12: Tỷ lệ lao động có việc làm**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

Tỷ lệ người lao động có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động  $\geq 90\%$

### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Thường xuyên rà soát, thống kê số lượng lao động trên địa bàn xã. Tuyên truyền trên Đài truyền thanh xã về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về vai trò, vị trí đào tạo nghề đối với sự phát triển kinh tế-xã hội để người lao động nông thôn nắm bắt, tích cực tham gia học nghề nhằm tạo việc làm, xuất khẩu lao động để nâng cao thu nhập. Phối hợp với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên huyện mở các lớp đào tạo nghề, đáp ứng nhu cầu lao động của thị trường và thực hiện chương trình MTQG về xây dựng NTM.

- Các nội dung đã thực hiện:

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động: 6.881/7.158 người, đạt 96,13%.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

### **13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất**

#### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật hợp tác xã năm 2012. Đạt

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững. Đạt

#### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Hợp tác xã luôn đổi mới về công tác quản lý, phương thức hoạt động trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy kinh tế tập thể và kinh tế hộ gia đình phát triển; luôn tạo sự gắn kết giữa HTX với thành viên trong cung ứng các dịch vụ và áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất; giải quyết nhu cầu, lợi ích chính đáng của thành viên và người lao động; phát triển và nhân rộng một số mô hình phát triển sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, đóng góp một phần không nhỏ cho ngân sách nhà nước; tham gia các hoạt động xã hội, xóa đói, giảm nghèo ở địa phương, góp phần làm thay đổi cơ bản đời sống của người dân và bộ mặt nông thôn trong xây dựng NTM.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012: HTX DVNN Hòa Quang Nam đã tổ chức Đại hội chuyển đổi và hoạt động theo Luật HTX năm 2012.

+ Có ít nhất 01 loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm từng vùng phục vụ thành viên Hợp tác xã: Khuyến nông, thủy lợi, hướng dẫn sản xuất nông nghiệp, cày đất, gieo sạ, thu hoạch, xây dựng, tín dụng, mua bán vật tư nông nghiệp, xăng dầu.

+ Kinh doanh có lãi liên tục trong 02 năm tài chính gần nhất.

+ Quy mô thành viên Hợp tác xã: HTX DVNN Hòa Quang Nam có 6.143 thành viên

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững:

+ Có mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản chủ lực dựa trên hợp đồng liên kết: Có hợp đồng giữa HTX với Viện khoa học kỹ thuật nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ, Trung tâm giống và kỹ thuật cây trồng Phú Yên, các cơ sở xay xát trên địa bàn.

+ Quy trình quản lý, chất lượng sản xuất trong và ngoài nước: Đã đề nghị cấp giấy chứng nhận cho mô hình lúa giống.

+ Đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm: Có cam kết sản xuất đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở.

+ Đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu: Đã đăng ký thương hiệu lúa giống.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

#### **14. Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo**

##### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề)  $\geq 85\%$

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo.  $\geq 40\%$

##### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, hàng năm UBND xã triển khai chương trình giáo dục, đào tạo ở địa phương; đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng dạy và học; đẩy mạnh công tác khuyến học, tổ chức gặp mặt học sinh, sinh viên, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Hàng năm được cấp trên công nhận đơn vị đạt chuẩn quốc gia về chương trình phổ cập giáo dục-xóa mù chữ.

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học, đạt 99,3%.

+ Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo theo kết quả điều tra cuối năm 2019: 4.481/6.881, đạt 65,12%.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

#### **15. Tiêu chí số 15: Y tế**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT  $\geq 85\%$
- Tiêu chí Xã đạt quốc gia về y tế. Đạt
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi).  $\leq 24,2$

### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Trạm y tế của xã được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, thuốc men đảm bảo công tác khám chữa bệnh cho nhân dân; xây dựng kế hoạch, phân công lịch trực đảm bảo tạo mọi điều kiện cho người dân đến khám và chữa bệnh tại Trạm; triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân theo các chương trình y tế quốc gia như: phòng chống dịch bệnh, phòng chống HIV...; kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia mua bảo hiểm y tế.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tính đến ngày 30/6/2020 là 10.669/10.962, đạt 97,33%.

+ Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế năm thứ 5.

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): 190/929 trẻ, đạt 20,45%.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

## **16. Tiêu chí số 16: Văn hóa**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định.  $\geq 70\%$

### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Cán bộ và nhân dân toàn xã phát huy tinh thần đoàn kết, tập trung nguồn lực đầu tư để xây dựng phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh trong đó phát triển kinh tế gắn liền với phát huy các giá trị truyền thống văn hóa. UBND xã phối hợp với UBMTTQVN và các hội đoàn thể xã, 6 thôn tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh” gắn với phong trào thi đua “Hòa Quang Nam chung sức, chung lòng xây dựng NTM”.

- Các nội dung đã thực hiện:

Năm 2019, kết quả xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa, xã văn hóa Nông thôn mới, có 3.077/3.206 hộ đạt gia đình văn hóa, đạt 95,9%, 06/06 thôn đạt thôn văn hóa năm thứ 9 đạt 100%, xã đạt xã văn hóa Nông thôn mới năm thứ 6.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: Đạt *(trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí)*.

## **17. Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh và nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia.  $\geq 95\%$  ( $\geq 60\%$  nước sạch)

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về môi trường. 100%

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh – sạch – đẹp, an toàn. Đạt

- Mai táng phù hợp theo quy định và theo quy hoạch. Đạt

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định. Đạt

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.  $\geq 85\%$

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.  $\geq 75\%$

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. 100%

### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

+ Hàng năm UBND xã phối hợp với phòng NN&PTNT huyện triển khai việc cập nhật điều tra Bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; khuyến khích nhân dân sử dụng nước sạch hợp vệ sinh góp phần bảo vệ sức khỏe.

+ Thường xuyên phối hợp kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn.

+ Xây dựng và triển khai thực hiện quy định về vệ sinh môi trường. Phối hợp với các hội, đoàn thể xã vận động nhân dân, doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị trồng cây xanh, tôn tạo cảnh quan, đảm bảo vệ sinh môi trường. Vận động nhân dân chỉnh trang tường rào, cổng ngõ tạo cảnh quan nhà cửa, thôn xóm. Các trường học xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện vì một môi trường xanh-sạch-đẹp. Năm 2019 tổ chức tổng dọn vệ sinh môi trường trên địa bàn xã, với 22 đợt có khoảng 7.920 lượt người tham gia, trồng và chăm sóc hoa trên các trục đường, UBND xã đã trồng khoảng 1.000 chậu hoa các loại, xây dựng 292 bồn hoa dọc đường Kết nghĩa góp phần tạo bộ mặt nông thôn ngày càng xanh, sạch, đẹp, với tổng kinh phí 218 triệu đồng. Xây dựng và triển khai Kế hoạch ra quân lập lại trật tự hành lang an